

KẾT QUẢ XÉT ĐIỀU KIỆN VÀ HÌNH THỨC THỰC HIỆN
BÀI THI TỐT NGHIỆP CUỐI KHÓA TRONG HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025 - 2026

Khoa Kinh tế - Quản trị

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN: Marketing giữa các tổ chức	TT_BTTN: Quản trị dịch vụ			TT_BTTN: Thị trường tài chính phái sinh
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
Nhóm 01. Sinh viên đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa																		
1	DH72007070	Lê Hồng Hoàng	Yến	D20_KD02	5.92	120	46	9	3	0	3	Đạt	X	X	X	X	2020-2024	
2	DH72101196	Võ Nhật Minh	Khoa	D21_KD01	5.69	121	46	9	3	0	3	Đạt	X	X	X	X	2021-2025	
3	DH72109811	Huỳnh Huy	Hoàng	D21_KD02	6.40	129	49	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2021-2025	
4	DH72201921	Phí Thị Ngọc	Anh	D22_KD01	7.08	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
5	DH72201961	Nguyễn Thanh	Danh	D22_KD01	6.53	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
6	DH72201995	Trần Thanh	Duy	D22_KD01	7.85	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
7	DH72202005	Nguyễn Thị Thu	Duyên	D22_KD01	6.94	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
8	DH72202007	Trần Thị Mỹ	Duyên	D22_KD01	7.55	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
9	DH72202014	Lê Nguyễn Thanh	Giàu	D22_KD01	6.99	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
10	DH72202070	Nguyễn Kim	Hồng	D22_KD01	6.99	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
11	DH72202120	Nguyễn Đình	Khôi	D22_KD01	6.31	125	47	2	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
12	DH72202132	Trương Tuấn	Kiệt	D22_KD01	6.20	124	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
13	DH72202143	Ngô Thị Bích	Liên	D22_KD01	7.65	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
14	DH72202148	Nguyễn Thị Khánh	Linh	D22_KD01	6.94	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
15	DH72202177	Võ Thị Ngọc	Mai	D22_KD01	6.88	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
16	DH72202187	Nguyễn Thảo	My	D22_KD01	6.82	125	47	2	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
17	DH72202195	Lê Võ Hoàng	Nam	D22_KD01	6.76	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
18	DH72202210	Nguyễn Kim	Ngân	D22_KD01	6.64	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
19	DH72202280	Nguyễn Lâm Thuận	Phát	D22_KD01	6.50	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
20	DH72202339	Nguyễn Thị Kim	Thân	D22_KD01	8.17	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
21	DH72100541	Trương Quốc	Thắng	D22_KD01	6.94	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
22	DH72202348	Đặng Hoàng Thanh	Thảo	D22_KD01	6.90	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
23	DH72202354	Nguyễn Thanh	Thảo	D22_KD01	7.09	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
24	DH72202360	Phạm Thị Thanh	Thảo	D22_KD01	6.61	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
25	DH72202385	Nguyễn Mộng Anh	Thư	D22_KD01	7.32	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
26	DH72202394	Trần Ngọc Hoài	Thương	D22_KD01	6.45	121	46	6	2	0	2	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
27	DH72111879	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	D22_KD01	6.91	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
28	DH72202407	Nguyễn Anh	Tiến	D22_KD01	6.91	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
29	DH72202418	Phạm Đỗ Bảo	Trâm	D22_KD01	7.40	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	

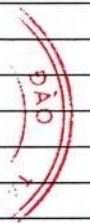


STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN: Marketing giữa các tổ chức	TT_BTTN: Quản trị dịch vụ			TT_BTTN: Thị trường tài chính phái sinh
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
30	DH72202427	Phạm Đỗ Bảo	Trần	D22_KD01	7.29	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
31	DH72202466	Phạm Nguyễn Thanh	Trúc	D22_KD01	7.87	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
32	DH72201951	Lê Công	Chính	D22_KD02	7.34	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
33	DH72201982	Trương Thị Bích	Dung	D22_KD02	7.57	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
34	DH72201988	Đoàn Thị Thùy	Dương	D22_KD02	6.68	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
35	DH72202017	Nguyễn Thị Kim	Hà	D22_KD02	6.69	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
36	DH72202019	Thái Ngọc	Hà	D22_KD02	6.72	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
37	DH72202025	Nguyễn Lê Ngọc	Hân	D22_KD02	6.83	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
38	DH72202090	Nguyễn Gia	Huy	D22_KD02	6.26	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
39	DH72203913	Huỳnh Ngọc Vân	Khánh	D22_KD02	6.74	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
40	DH72202119	Lữ Đăng	Khôi	D22_KD02	6.40	124	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
41	DH72202121	Nguyễn Huỳnh Minh	Khôi	D22_KD02	7.94	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
42	DH72202129	Ngô Gia	Kiệt	D22_KD02	6.61	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
43	DH72202179	Đàm Thị Bích	Mỉ	D22_KD02	6.86	122	46	5	2	0	2	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
44	DH72202199	Trần Thị Kiều	Nga	D22_KD02	6.23	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
45	DH72202225	Ngô Thị Bé	Ngọc	D22_KD02	6.50	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
46	DH72202245	Đỗ Thị Yến	Nhi	D22_KD02	8.18	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
47	DH72202252	Nguyễn Thị Yến	Nhi	D22_KD02	7.50	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
48	DH72202281	Trần Quảng	Phát	D22_KD02	7.56	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
49	DH72202312	Thái Như	Quýnh	D22_KD02	6.95	126	48	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
50	DH72202322	Nguyễn Ngọc	Tài	D22_KD02	7.31	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
51	DH72202331	Vương Thị Minh	Tâm	D22_KD02	6.53	129	49	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
52	DH72202349	Đặng Thụy Phương	Thảo	D22_KD02	7.07	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
53	DH72202376	Nguyễn Thị Kim	Thoa	D22_KD02	6.64	125	47	2	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
54	DH72202409	Nguyễn Thanh	Toàn	D22_KD02	6.57	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
55	DH72202429	Tiêu Bảo	Trần	D22_KD02	6.44	129	49	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
56	DH72202439	Trần Võ Đoàn	Trang	D22_KD02	6.55	125	47	2	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
57	DH72202441	Trương Thùy	Trang	D22_KD02	7.48	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
58	DH72202467	Trần Thị Thanh	Trúc	D22_KD02	6.82	125	47	2	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
59	DH72202523	Phạm Thị Tường	Vy	D22_KD02	6.31	127	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
60	DH72004144	Nguyễn Thành	Nhứt	D20_MAR03	5.96	122	46	8	3	0	3	Đạt	X	X	X	X	2020-2024	
61	DH72002022	Hà Thanh	Tuyền	D20_MAR03	5.73	122	46	8	3	0	3	Đạt	X	X	X	X	2020-2024	
62	DH72114137	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	D21_MAR01	6.16	128	48	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2021-2025	
63	DH72108539	Huỳnh Thị Nhật	Định	D21_MAR01	6.02	123	46	8	3	0	3	Đạt	X	X	X	X	2021-2025	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN: Marketing giữa các tổ chức	TT_BTTN: Quản trị dịch vụ			TT_BTTN: Thị trường tài chính phái sinh
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
64	DH72108617	Nguyễn Thị Thùy Linh	D21_MAR03	6.33	128	48	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2021-2025	
65	DH72107976	Nguyễn Lương Phú Sang	D21_MAR03	5.84	122	46	9	3	0	3	Đạt	X	X	X	X	2021-2025	
66	DH72109620	Vương Thị Mai Anh	D21_MAR04	6.69	128	48	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2021-2025	
67	DH72103647	Dương Minh Hải	D21_MAR04	5.66	125	47	6	2	0	2	Đạt	X	X	X	X	2021-2025	
68	DH72110053	Triệu Ngọc Thảo Nguyên	D21_MAR04	6.22	125	47	6	2	0	2	Đạt	X	X	X	X	2021-2025	
69	DH72114647	Nguyễn Thị Yến Nhi	D21_MAR04	6.10	128	48	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2021-2025	
70	DH72110040	Lê Thụy Hồng Ngọc	D21_MAR05	6.97	125	47	6	2	0	2	Đạt	X	X	X	X	2021-2025	
71	DH72110134	Nguyễn Tiến Phong	D21_MAR05	7.05	128	48	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2021-2025	
72	DH72110142	Nguyễn Mai Hoàng Phúc	D21_MAR05	7.04	128	48	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2021-2025	
73	DH72201949	Trần Minh Chiến	D22_MAR01	7.23	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
74	DH72202006	Phạm Nguyễn Phương Duyên	D22_MAR01	6.70	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
75	DH72202030	Đỗ Thị Thu Hằng	D22_MAR01	6.80	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
76	DH72202050	Nguyễn Thị Thu Hiền	D22_MAR01	6.23	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
77	DH72202081	Phạm Thanh Hương	D22_MAR01	7.13	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
78	DH72114310	Phan Thị Thu Hương	D22_MAR01	6.61	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
79	DH72200769	Lê Lâm Huy	D22_MAR01	6.33	123	46	6	2	0	2	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
80	DH72200900	Dương Đăng Khoa	D22_MAR01	6.77	125	46	4	2	0	2	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
81	DH72202123	Nguyễn Phước Khôi	D22_MAR01	7.24	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
82	DH72202137	Phùng Huỳnh Lâm	D22_MAR01	6.23	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
83	DH72202146	Huỳnh Thị Thùy Linh	D22_MAR01	8.21	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
84	DH72111304	Lê Trần Ngọc Minh	D22_MAR01	7.17	129	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
85	DH72202201	Cao Thanh Ngân	D22_MAR01	6.80	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
86	DH72202236	Nguyễn Hoa Phong Nhã	D22_MAR01	7.41	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
87	DH72202254	Phạm Yến Nhi	D22_MAR01	8.59	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
88	DH72202259	Trịnh Nguyễn An Nhi	D22_MAR01	7.65	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
89	DH72202265	Nguyễn Quỳnh Như	D22_MAR01	6.38	126	47	2	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
90	DH72202269	Phan Thị Huỳnh Như	D22_MAR01	7.14	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
91	DH72202300	Nguyễn Thị Ngọc Phương	D22_MAR01	7.25	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
92	DH72202332	Đoàn Quốc Tân	D22_MAR01	6.32	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
93	DH72201409	Huỳnh Nhật Tân	D22_MAR01	6.83	126	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
94	DH72202357	Nguyễn Thu Thảo	D22_MAR01	6.92	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
95	DH72201495	Lê Hoàng Phú Thịnh	D22_MAR01	7.05	129	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
96	DH72202383	Nguyễn Anh Thư	D22_MAR01	7.16	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
97	DH72202388	Phạm Minh Thư	D22_MAR01	6.20	124	45	7	3	0	3	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN: Marketing giữa các tổ chức	TT_BTTN: Quản trị dịch vụ			TT_BTTN: Thị trường tài chính phái sinh
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
98	DH72202421	Võ Nguyễn Bích	Trâm	D22_MAR01	6.28	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
99	DH72202424	Giang Mỹ	Trân	D22_MAR01	6.58	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
100	DH72202425	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	D22_MAR01	6.43	126	47	2	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
101	DH72202438	Trần Phương	Trang	D22_MAR01	7.60	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
102	DH72202442	Nguyễn Bảo	Trí	D22_MAR01	6.45	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
103	DH72202484	Nguyễn Sơn	Tùng	D22_MAR01	6.45	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
104	DH72202513	Lê Hạ	Vy	D22_MAR01	7.32	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
105	DH72202520	Nguyễn Triệu	Vy	D22_MAR01	5.64	120	45	8	3	0	3	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
106	DH72202531	Trần Như ý		D22_MAR01	7.27	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
107	DH72112131	Nguyễn Hoàng Phi	Yến	D22_MAR01	6.54	120	45	9	3	0	3	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
108	DH72201911	Nguyễn Phương	An	D22_MAR02	6.28	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
109	DH72201920	Phan Thị Kim	Anh	D22_MAR02	6.34	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
110	DH72201939	Lê Huy	Cát	D22_MAR02	6.62	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
111	DH72201944	Quách Ngọc	Châu	D22_MAR02	7.89	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
112	DH72201956	Bùi Đình	Đại	D22_MAR02	6.38	123	46	5	2	0	2	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
113	DH72202012	Trương Quỳnh	Giao	D22_MAR02	6.30	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
114	DH72202032	Nguyễn Nữ Minh	Hằng	D22_MAR02	6.66	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
115	DH72202082	Phan Thị Mai	Hương	D22_MAR02	7.41	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
116	DH72202087	Nguyễn Anh	Huy	D22_MAR02	7.95	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
117	DH72202098	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	D22_MAR02	6.80	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
118	DH72202138	Nguyễn Ngọc	Lan	D22_MAR02	7.77	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
119	DH72202169	Trần Thị Diệu	Ly	D22_MAR02	7.41	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
120	DH72202173	Lê Ngọc	Mai	D22_MAR02	6.68	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
121	DH72202175	Nguyễn Thị Huỳnh	Mai	D22_MAR02	6.44	126	47	2	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
122	DH72202185	Nguyễn Hồng Thảo	My	D22_MAR02	6.27	122	46	6	2	0	2	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
123	DH72202190	Phan Thảo	My	D22_MAR02	6.55	126	47	2	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
124	DH72202203	Huỳnh Thị Kim	Ngân	D22_MAR02	7.43	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
125	DH72202212	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D22_MAR02	7.20	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
126	DH72202216	Trần Thị Thúy	Ngân	D22_MAR02	7.63	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
127	DH72202221	Trần Gia	Nghi	D22_MAR02	6.30	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
128	DH72202233	Trần Thị Thảo	Nguyễn	D22_MAR02	7.44	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
129	DH72202246	Huỳnh Ngọc	Nhi	D22_MAR02	6.57	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
130	DH72202266	Nguyễn Thanh	Như	D22_MAR02	5.95	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
131	DH72202359	Nguyễn Võ Nguyễn	Thảo	D22_MAR02	6.27	126	47	2	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN: Marketing giữa các tổ chức	TT_BTTN: Quản trị dịch vụ			TT_BTTN: Thị trường tài chính phái sinh
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
132	DH72202362	Phan Nguyễn Phương Thảo	D22 MAR02	7.17	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
133	DH72202363	Tổng Thị Ngọc Thảo	D22 MAR02	6.23	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
134	DH72202374	Nguyễn Kim Thơ	D22 MAR02	6.28	121	45	7	3	0	3	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
135	DH72202375	Nguyễn Thị Kim Thoa	D22 MAR02	7.02	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
136	DH72202384	Nguyễn Hoàng Anh Thư	D22 MAR02	6.13	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
137	DH72202393	Ngô Thị Hồng Thương	D22 MAR02	7.21	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
138	DH72202422	Phan Thị Ngọc Trâm	D22 MAR02	6.81	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
139	DH72202430	Trần Bảo Trân	D22 MAR02	8.09	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
140	DH72202436	Nguyễn Thị Thu Trang	D22 MAR02	6.83	126	47	2	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
141	DH72202446	Lê Ngọc Phương Trinh	D22 MAR02	6.65	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
142	DH72202448	Nguyễn Thị Diễm Trinh	D22 MAR02	6.75	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
143	DH72202450	Nguyễn Thị Tú Trinh	D22 MAR02	6.61	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
144	DH72202458	Du Mỹ Trúc	D22 MAR02	6.35	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
145	DH72202499	Lữ Thị Tuyết Vân	D22 MAR02	6.45	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
146	DH72202514	Lê Ngọc Thúy Vy	D22 MAR02	7.44	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
147	DH72202515	Lê Nguyễn Đông Vy	D22 MAR02	6.04	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
148	DH72202522	Phạm Nguyễn Thảo Vy	D22 MAR02	6.74	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
149	DH72202524	Phạm Tường Vy	D22 MAR02	5.95	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
150	DH72202534	Huỳnh Ngọc Hoàng Yến	D22 MAR02	7.17	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
151	DH72202535	Huỳnh Thị Bảo Yến	D22 MAR02	6.64	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
152	DH72201922	Trịnh Thị Lan Anh	D22 MAR03	6.98	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
153	DH72201936	Mạc Thị Ngọc Bích	D22 MAR03	7.19	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
154	DH72201937	Hồ Mộng Cẩm	D22 MAR03	6.75	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
155	DH72201983	Võ Kim Dung	D22 MAR03	6.24	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
156	DH72201992	Trần Thị Thùy Dương	D22 MAR03	6.58	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
157	DH72201997	Cao Mỹ Duyên	D22 MAR03	6.55	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
158	DH72202029	Trần Gia Hân	D22 MAR03	6.35	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
159	DH72202044	Nguyễn Thị Hậu	D22 MAR03	6.55	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
160	DH72202051	Phạm Nguyễn Ngọc Hiền	D22 MAR03	6.11	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
161	DH72202066	Nguyễn Phan Mỹ Hoài	D22 MAR03	7.19	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
162	DH72202074	Võ Hoàng Tú Hưng	D22 MAR03	6.48	122	46	6	2	0	2	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
163	DH72202085	Hoàng Nghĩa Quốc Huy	D22 MAR03	5.83	119	44	9	4	0	4	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
164	DH72202089	Nguyễn Chánh Gia Huy	D22 MAR03	7.03	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
165	DH72202103	Phan Nguyễn Như Huỳnh	D22 MAR03	5.98	120	45	8	3	0	3	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	



STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN: Marketing giữa các tổ chức	TT_BTTN: Quản trị dịch vụ			TT_BTTN: Thị trường tài chính phái sinh
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	
166	DH72202133	Huỳnh Thị Kiều	Kiều	D22 MAR03	6.80	126	47	2	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
167	DH72202168	Nguyễn Thị Yên	Ly	D22 MAR03	7.70	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
168	DH72202200	Huỳnh Nguyễn Thụy	Ngà	D22 MAR03	6.66	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
169	DH72202220	Phạm Gia	Nghi	D22 MAR03	6.49	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
170	DH72202232	Trần Thị Thảo	Nguyễn	D22 MAR03	6.16	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
171	DH72202244	Đào Yên	Nhi	D22 MAR03	7.50	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
172	DH72202270	Tổng Huỳnh	Như	D22 MAR03	6.95	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
173	DH72202274	Nguyễn Thị Kim	Ni	D22 MAR03	7.91	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
174	DH72202298	Trần Hồng	Phuong	D22 MAR03	7.16	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
175	DH72202299	Trần Thị Thanh	Phuong	D22 MAR03	6.97	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
176	DH72203679	Lê Tuấn	Tài	D22 MAR03	6.03	122	46	6	2	0	2	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
177	DH72202321	Nguyễn Đức	Tài	D22 MAR03	6.85	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
178	DH72202334	Trần Nhật	Tân	D22 MAR03	6.15	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
179	DH72202346	Nguyễn Duy	Thành	D22 MAR03	6.76	126	47	2	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
180	DH72202352	Mỹ Thị Hiền	Thảo	D22 MAR03	7.33	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
181	DH72202364	Võ Thị Phương	Thảo	D22 MAR03	6.61	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
182	DH72202371	Huỳnh Hưng	Thịnh	D22 MAR03	6.68	124	46	4	2	0	2	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
183	DH72202382	Nguyễn Anh	Thư	D22 MAR03	6.89	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
184	DH72202419	Trần Bích	Trâm	D22 MAR03	6.38	122	46	6	2	0	2	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
185	DH72202445	Lê Ngọc Hoàng	Trinh	D22 MAR03	6.78	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
186	DH72202460	Hồ Thị Mộng	Trúc	D22 MAR03	6.65	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
187	DH72202461	Hồ Thị Thanh	Trúc	D22 MAR03	6.96	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
188	DH72202472	Võ Nguyễn Bội	Truyền	D22 MAR03	6.24	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
189	DH72202473	Đặng Kim	Tú	D22 MAR03	6.61	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
190	DH72202477	Phạm Thị Cẩm	Tú	D22 MAR03	6.09	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
191	DH72202509	Mã Quốc	Vượng	D22 MAR03	6.84	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
192	DH72201915	Đỗ Thị Kim	Anh	D22 MAR04	7.40	126	47	2	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
193	DH72202978	Đặng Ngọc Trí	Bảo	D22 MAR04	6.27	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
194	DH72203876	Phan Tấn	Đạt	D22 MAR04	6.25	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
195	DH72201986	Đặng Đức	Dương	D22 MAR04	6.19	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
196	DH72201989	Ngô Thị Thùy	Dương	D22 MAR04	7.10	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
197	DH72201998	Đinh Ngọc Phương	Duyên	D22 MAR04	7.13	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
198	DH72202000	Lê Thị	Duyên	D22 MAR04	7.46	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
199	DH72202015	Nguyễn Thị Cẩm	Giàu	D22 MAR04	6.46	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN: Marketing giữa các tổ chức	TT_BTTN: Quản trị dịch vụ			TT_BTTN: Thị trường tài chính phái sinh
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	
200	DH72202027	Phan Trần Bảo	Hân	D22_MAR04	7.16	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
201	DH72203693	Nguyễn Đức	Hung	D22_MAR04	6.03	122	46	6	2	0	2	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
202	DH72202075	Dương Thị Quỳnh	Hương	D22_MAR04	6.25	121	45	7	3	0	3	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
203	DH72203736	Võ Nhật	Huy	D22_MAR04	5.90	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
204	DH72202100	Thái Thị Mỹ	Huyền	D22_MAR04	7.16	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
205	DH72202101	Trương Ngọc Mỹ	Huyền	D22_MAR04	6.42	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
206	DH72202124	Nguyễn Tiến	Khôi	D22_MAR04	6.74	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
207	DH72202961	Nguyễn Thị Thanh	Lan	D22_MAR04	6.88	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
208	DH72202149	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	D22_MAR04	7.01	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
209	DH72202936	Đoàn Vũ	Luân	D22_MAR04	6.36	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
210	DH72203729	Đinh Thị Cẩm	Ly	D22_MAR04	6.34	123	46	5	2	0	2	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
211	DH72202180	Lâm Trần Tuấn	Minh	D22_MAR04	6.41	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
212	DH72202198	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Nga	D22_MAR04	6.80	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
213	DH72202941	Quách Tú	Nga	D22_MAR04	6.27	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
214	DH72202935	Vương Mỹ	Nga	D22_MAR04	6.97	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
215	DH72202208	Nguyễn Đạt Ngọc	Ngân	D22_MAR04	7.08	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
216	DH72202214	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	D22_MAR04	7.37	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
217	DH72202215	Trần Thị Kim	Ngân	D22_MAR04	8.40	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
218	DH72202235	Đinh Thị Thu	Nguyệt	D22_MAR04	7.76	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
219	DH72202248	Lê Yến	Nhi	D22_MAR04	6.24	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
220	DH72202287	Lý Tuyết	Phụng	D22_MAR04	7.43	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
221	DH72202293	Bùi Lại Kỳ	Phương	D22_MAR04	6.77	126	47	2	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
222	DH72202316	Nguyễn Duy	Sang	D22_MAR04	6.52	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
223	DH72203708	Trần Lê Thanh	Son	D22_MAR04	6.41	126	47	2	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
224	DH72203799	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	D22_MAR04	7.37	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
225	DH72202355	Nguyễn Thị	Thảo	D22_MAR04	6.74	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
226	DH72203732	Nguyễn Thị Phương	Thảo	D22_MAR04	6.70	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
227	DH72202367	Nguyễn Bảo	Thi	D22_MAR04	6.69	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
228	DH72202377	Đỗ Thành	Thông	D22_MAR04	7.33	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
229	DH72202378	Đinh Thị Hoài	Thu	D22_MAR04	6.78	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
230	DH72203702	Lê Ngọc	Thu	D22_MAR04	7.53	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
231	DH72202380	Lê Anh	Thư	D22_MAR04	6.38	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
232	DH72202398	Lê Thị Thu	Thúy	D22_MAR04	8.04	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
233	DH72202399	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Thúy	D22_MAR04	6.20	123	46	5	2	0	2	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN: Marketing giữa các tổ chức	TT_BTTN: Quản trị dịch vụ			TT_BTTN: Thị trường tài chính phái sinh
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
234	DH72203784	Nguyễn Thị Thu	Thùy	D22_MAR04	7.30	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
235	DH72202415	Nguyễn Ngọc Khánh	Trâm	D22_MAR04	6.99	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
236	DH72202970	Huỳnh Huyền	Trần	D22_MAR04	6.15	125	47	6	2	0	2	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
237	DH72202431	Trần Kim Ngọc	Trần	D22_MAR04	7.25	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
238	DH72202444	Nguyễn Việt	Triều	D22_MAR04	6.88	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
239	DH72202972	Nguyễn Ngọc	Trương	D22_MAR04	6.24	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
240	DH72202479	Lai Lưu Minh	Tuấn	D22_MAR04	5.74	122	46	6	2	0	2	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
241	DH72202488	Mai Thị Thanh	Tuyền	D22_MAR04	7.91	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
242	DH72203775	Nguyễn Thúy	Vy	D22_MAR04	6.66	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
243	DH72202525	Trần Thị Phương	Vy	D22_MAR04	7.06	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
244	DH72202541	Thái Thùy Kiều	Yến	D22_MAR04	6.41	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
245	DH72202542	Tô Ngọc Hoàng	Yến	D22_MAR04	6.17	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
246	DH72001151	Trần Minh	Phúc	D20_TC01	6.09	126	48	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2020-2024	
247	DH72201916	Huỳnh Ngọc Chiêu	Anh	D22_TC01	7.55	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
248	DH72201933	Phan Ngọc Gia	Bảo	D22_TC01	6.55	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
249	DH72201947	Ngô Thị Ngọc	Chi	D22_TC01	7.26	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
250	DH72201950	Bùi Thị Diệu	Chinh	D22_TC01	6.55	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
251	DH72201953	Đỗ Thị Hồng	Cúc	D22_TC01	7.38	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
252	DH72201958	Châu	Danh	D22_TC01	7.00	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
253	DH72201972	Trần Thị Hoàng	Diệp	D22_TC01	6.40	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
254	DH72201993	Bùi Mai Bảo	Duy	D22_TC01	8.20	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
255	DH72202003	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	D22_TC01	7.05	126	47	2	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
256	DH72202024	Nguyễn Gia	Hân	D22_TC01	8.26	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
257	DH72202052	Trần Thị	Hiền	D22_TC01	6.05	120	45	8	3	0	3	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
258	DH72202053	Trần Thị Huệ	Hiền	D22_TC01	7.49	126	47	2	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
259	DH72202058	Trần Minh	Hiếu	D22_TC01	7.24	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
260	DH72202060	Kiều Ngọc	Hoa	D22_TC01	7.98	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
261	DH72202064	Trần Thị Thu	Hòa	D22_TC01	8.27	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
262	DH72202086	Lưu Thanh	Huy	D22_TC01	7.42	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
263	DH72202096	Huỳnh Thị Mỹ	Huyền	D22_TC01	6.56	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
264	DH72202109	Phạm Duy	Khang	D22_TC01	6.67	131	49	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
265	DH72202112	Lê Duy	Khánh	D22_TC01	6.17	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
266	DH72202140	Nguyễn Trần Thu	Lan	D22_TC01	6.48	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
267	DH72202141	Nguyễn Kim	Lên	D22_TC01	7.56	131	49	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	

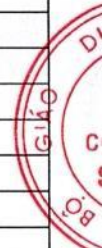
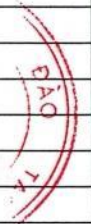
STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN: Marketing giữa các tổ chức	TT_BTTN: Quản trị dịch vụ	TT_BTTN: Thị trường tài chính phái sinh		
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
268	DH72202147	Huỳnh Xuân Linh	D22_TC01	6.63	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
269	DH72202154	Trần Ngọc Trúc	D22_TC01	7.13	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
270	DH72202160	Trịnh Đình Lộc	D22_TC01	6.50	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
271	DH72202162	Nguyễn Tuấn Lợi	D22_TC01	8.09	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
272	DH72202182	Trần Gia Minh	D22_TC01	5.80	123	46	5	2	0	2	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
273	DH72202184	Liễu Thị Kiều My	D22_TC01	5.84	120	45	8	3	0	3	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
274	DH72202188	Nguyễn Thị Trà My	D22_TC01	7.19	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
275	DH72202196	Nguyễn Phan Thanh Nam	D22_TC01	6.84	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
276	DH72202202	Hoàng Thanh Ngân	D22_TC01	6.39	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
277	DH72202243	Châu Tuyết Nhi	D22_TC01	7.08	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
278	DH72202247	Lê Yến Nhi	D22_TC01	6.95	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
279	DH72202257	Trần Yến Nhi	D22_TC01	5.84	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
280	DH72114740	Lương Thị Quỳnh Như	D22_TC01	7.53	120	44	8	4	0	4	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
281	DH72202273	Ngô Trần Hồng Nhung	D22_TC01	6.09	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
282	DH72202304	Thái Quốc Quy	D22_TC01	6.25	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
283	DH72201872	Nguyễn Như Quỳnh	D22_TC01	6.00	126	47	5	2	0	2	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
284	DH72202313	Trương Thị Ngọc Quỳnh	D22_TC01	6.35	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
285	DH72202329	Trần Thị Thanh Tâm	D22_TC01	7.21	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
286	DH72202330	Vương Nhật Tâm	D22_TC01	6.40	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
287	DH72202351	Lê Thanh Thảo	D22_TC01	7.07	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
288	DH72202353	Ngô Thiều Phương Thảo	D22_TC01	6.49	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
289	DH72202368	Nguyễn Ngọc Minh Thi	D22_TC01	6.73	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
290	DH72202369	Trần Đình Thi	D22_TC01	7.20	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
291	DH72202373	Đặng Thị Tiểu Thơ	D22_TC01	7.24	126	47	2	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
292	DH72202386	Nguyễn Ngọc Anh Thư	D22_TC01	7.67	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
293	DH72202391	Trương Thị Anh Thư	D22_TC01	7.80	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
294	DH72202395	Trần Vô Thị Hoài Thương	D22_TC01	7.58	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
295	DH72202400	Phan Thị Cẩm Thúy	D22_TC01	7.32	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
296	DH72202403	Nguyễn Thị Minh Thùy	D22_TC01	7.74	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
297	DH72202406	Vô Thị Cẩm Tiên	D22_TC01	6.34	124	46	4	2	0	2	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
298	DH72110337	Nguyễn Thanh Tiến	D22_TC01	7.05	124	47	6	2	0	2	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
299	DH72202435	Nguyễn Thị Ngọc Trang	D22_TC01	7.25	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
300	DH72202462	Lê Thị Thanh Trúc	D22_TC01	7.10	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
301	DH72202463	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	D22_TC01	6.63	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN: Marketing giữa các tổ chức	TT_BTTN: Quản trị dịch vụ			TT_BTTN: Thị trường tài chính phái sinh
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	
302	DH72202482	Nguyễn Thanh Hải	Tuấn	D22_TC01	6.63	120	45	8	3	0	3	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
303	DH72202485	Nguyễn Thanh	Tùng	D22_TC01	6.78	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
304	DH72202492	Đặng Ngọc Trinh	Tuyết	D22_TC01	6.77	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
305	DH72202495	Nguyễn Mỹ	Uyên	D22_TC01	6.30	126	47	2	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
306	DH72202500	Vương Ngọc Hải	Vân	D22_TC01	6.18	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
307	DH72202505	Võ Thùy	Vi	D22_TC01	7.80	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
308	DH72202512	Huỳnh Thoại	Vy	D22_TC01	6.84	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
309	DH72202516	Mai Ngọc Phương	Vy	D22_TC01	6.29	122	46	6	2	0	2	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
310	DH72202517	Nguyễn Đào Tường	Vy	D22_TC01	8.13	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
311	DH72202518	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	D22_TC01	6.19	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
312	DH72202526	Trần Thụy Thúy	Vy	D22_TC01	6.72	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
313	DH72202529	Nguyễn Thị Bút	Xuyên	D22_TC01	6.23	126	47	2	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
314	DH72202533	Hồ Ngọc	Yến	D22_TC01	6.86	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
315	DH72201918	Nguyễn Lê Kim	Anh	D22_TC02	6.95	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
316	DH72202966	Phan Châu	Anh	D22_TC02	7.19	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
317	DH72201928	Nguyễn Thị Kim	ánh	D22_TC02	6.92	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
318	DH72201945	Trần Thị Quỳnh	Châu	D22_TC02	6.77	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
319	DH72203007	Nguyễn Thị Bích	Đào	D22_TC02	6.52	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
320	DH72201964	Đỗ Tiến	Đạt	D22_TC02	6.44	126	47	2	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
321	DH72203750	Nguyễn Phát	Đạt	D22_TC02	6.23	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
322	DH72201966	Trần Phát	Đạt	D22_TC02	5.98	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
323	DH72203695	Trần Thị Thùy	Dương	D22_TC02	7.03	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
324	DH72202930	Đặng Khánh	Duy	D22_TC02	6.07	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
325	DH72201996	Bùi Trần Thảo	Duyên	D22_TC02	6.59	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
326	DH72202011	Trần Hoàng	Giang	D22_TC02	7.43	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
327	DH72202906	Đỗ Thụy Gia	Hân	D22_TC02	6.77	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
328	DH72202031	Lê Mỹ	Hằng	D22_TC02	7.05	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
329	DH72202042	Lê Phúc	Hậu	D22_TC02	7.76	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
330	DH72202047	Hoàng Thị Thu	Hiền	D22_TC02	7.60	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
331	DH72202951	Quách Thị Thu	Hiền	D22_TC02	6.59	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
332	DH72202061	Phan Nguyễn Thị Kim Hoa		D22_TC02	7.31	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
333	DH72203685	Tạ Minh	Hùng	D22_TC02	7.23	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
334	DH72202080	Nguyễn Tuyết	Hương	D22_TC02	6.69	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
335	DH72202131	Nguyễn Hoàng Anh	Kiệt	D22_TC02	6.72	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN: Marketing giữa các tổ chức	TT_BTTN: Quản trị dịch vụ			TT_BTTN: Thị trường tài chính phái sinh
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
336	DH72202150	Nguyễn Thị Ngọc Yến Linh	D22_TC02	7.59	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
337	DH72202155	Trần Thị Trúc Linh	D22_TC02	6.14	123	46	5	2	0	2	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
338	DH72203712	Quách Thị Gia Lợi	D22_TC02	7.48	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
339	DH72203734	Lê Thanh Mai	D22_TC02	6.06	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
340	DH72202178	Lâm Gia Mẫn	D22_TC02	6.41	122	45	6	3	0	3	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
341	DH72203682	Nguyễn Thị Kiều Mi	D22_TC02	7.89	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
342	DH72202186	Nguyễn Liễu Trà My	D22_TC02	6.95	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
343	DH72202192	Châu Thị Thế Mỹ	D22_TC02	7.18	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
344	DH72202224	Lê Thị Diễm Ngọc	D22_TC02	6.98	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
345	DH72202237	Nguyễn Phạm Thanh Nhân	D22_TC02	6.97	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
346	DH72202256	Tăng Thị Kiều Nhi	D22_TC02	6.01	119	45	9	3	0	3	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
347	DH72202264	Nguyễn Quỳnh Như	D22_TC02	6.38	122	46	6	2	0	2	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
348	DH72202271	Trần Quỳnh Như	D22_TC02	7.11	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
349	DH72202279	Huỳnh Tấn Phát	D22_TC02	7.30	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
350	DH72202283	Huỳnh Hoàng Phúc	D22_TC02	6.38	126	47	2	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
351	DH72202288	Trần Huệ Phụng	D22_TC02	6.23	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
352	DH72202915	Triệu Nam Quốc	D22_TC02	6.83	126	47	2	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
353	DH72202328	Phạm Thị Như Tâm	D22_TC02	6.88	123	46	5	2	0	2	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
354	DH72203897	Lê Thị Phương Thảo	D22_TC02	6.91	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
355	DH72202372	Nguyễn Quốc Phúc Thịnh	D22_TC02	6.65	122	46	6	2	0	2	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
356	DH72202387	Nguyễn Ngọc Anh Thư	D22_TC02	7.08	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
357	DH72202396	Võ Dương Hoài Thương	D22_TC02	7.41	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
358	DH72202426	Nguyễn Ngọc Mai Trần	D22_TC02	6.95	120	44	8	4	0	4	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
359	DH72203709	Nguyễn Thị Bảo Trân	D22_TC02	7.02	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
360	DH72202428	Phạm Thị Bảo Trân	D22_TC02	7.47	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
361	DH72202474	Dương Thị Cẩm Tú	D22_TC02	6.43	123	46	5	2	0	2	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
362	DH72202489	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	D22_TC02	6.66	128	48	0	0	0	0	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
363	DH72202494	Đinh Ngọc Tú Uyên	D22_TC02	6.59	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
364	DH72202503	Phan Thị Thúy Vi	D22_TC02	7.52	126	47	2	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
365	DH72202519	Nguyễn Nhã Vy	D22_TC02	6.38	125	47	3	1	0	1	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
366	DH72202539	Nguyễn Thị Hoàng Yến	D22_TC02	6.39	124	46	4	2	0	2	Đạt	X	X	X	X	2022-2026	
Nhóm 02 Sinh viên chưa đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa																	
1	DH72000938	Lưu Quang Nghĩa	D20_KD01	6.52	113	43	16	6	0	6	Không đạt		X	X	X	2020-2024	
2	DH72003158	Ngô Ngọc Minh Thông	D20_KD01	5.57	89	34	40	15	0	15	Không đạt		X	X	X	2020-2024	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN: Marketing giữa các tổ chức	TT_BTTN: Quản trị dịch vụ			TT_BTTN: Thị trường tài chính phái sinh
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
3	DH72004065	Nguyễn Thanh	Trúc	D20_KD01	4.25	75	29	54	20	0	20	Không đạt		X	X	X	2020-2024	
4	DH72001199	Huỳnh Nhật	Hòa	D20_KD02	4.25	54	22	75	27	0	27	Không đạt		X	X	X	2020-2024	
5	DH72004222	Tạ Bảo	Tài	D20_KD02	5.50	110	42	19	7	0	7	Không đạt		X	X	X	2020-2024	
6	DH72004154	Đặng Duy	Khang	D21_KD01	5.93	107	41	23	8	0	8	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
7	DH72100417	Nguyễn Duy	Trung	D21_KD01	5.49	119	45	11	4	0	4	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
8	DH72109647	Lê Thị Diễm	Châu	D21_KD02	6.21	102	39	28	10	0	10	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
9	DH72109657	Đình Tiến	Công	D21_KD02	5.69	116	44	14	5	0	5	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
10	DH72109709	Phan Quốc	Điền	D21_KD02	5.74	110	42	20	7	0	7	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
11	DH72109728	Đỗ Trọng Nguyễn	Giáp	D21_KD02	5.29	79	32	51	17	0	17	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
12	DH72109886	Võ Hoài Kim	Khánh	D21_KD02	5.73	115	44	15	5	0	5	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
13	DH72113132	Nguyễn Anh	Khuyên	D21_KD02	5.69	102	39	28	10	0	10	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
14	DH72110001	Ngô Gia	Mỹ	D21_KD02	1.92	31	12	99	37	0	37	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
15	DH72110315	Nguyễn Điều Minh	Thư	D21_KD02	5.78	114	43	16	6	0	6	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
16	DH72200297	Hà Huỳnh Thúy	An	D22_KD01	6.26	110	41	20	8	0	8	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
17	DH72201960	Nguyễn Hoàng	Danh	D22_KD01	2.96	36	14	95	36	0	36	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
18	DH72202040	Trương Gia	Hào	D22_KD01	4.78	77	29	52	19	0	19	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
19	DH72202065	Lê Thanh	Hoài	D22_KD01	6.40	101	38	28	11	0	11	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
20	DH72108830	Nguyễn Thiện	Nhiên	D22_KD01	5.31	96	36	50	19	0	19	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
21	DH72201220	Lý Thế	Phú	D22_KD01	6.15	114	43	16	6	0	6	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
22	DH72106725	Trần Thanh Thái	Sơn	D22_KD01	4.61	78	29	54	21	0	21	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
23	DH72202335	Lê Nhật	Thạch	D22_KD01	5.51	99	37	30	12	0	12	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
24	DH72100480	Trần Ngọc	Thạch	D22_KD01	4.77	84	32	48	18	0	18	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
25	DH72202405	Huỳnh Lê Ngọc Thúy	Tiên	D22_KD01	6.07	119	45	10	4	0	4	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
26	DH72113677	Hoàng Minh	Trí	D22_KD01	2.42	38	15	93	35	0	35	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
27	DH72201952	Huỳnh Hoa	Chuộng	D22_KD02	5.49	108	41	21	8	0	8	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
28	DH72201965	Trần Hồ Tuấn	Đạt	D22_KD02	5.67	112	42	17	7	0	7	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
29	DH72201971	Phạm Thị Ngọc	Diễm	D22_KD02	5.45	94	35	37	15	0	15	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
30	DH72202037	Nguyễn Chí	Hào	D22_KD02	6.02	118	45	11	4	0	4	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
31	DH72202095	Trần Đình Anh	Huy	D22_KD02	5.13	99	38	30	11	0	11	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
32	DH72202126	Đặng Anh	Kiệt	D22_KD02	1.46	17	7	114	43	0	43	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
33	DH72202165	Nguyễn Tấn	Lực	D22_KD02	5.83	115	44	16	6	0	6	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
34	DH72202261	Võ Thị Yến	Nhi	D22_KD02	6.45	113	43	16	6	0	6	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
35	DH72202465	Nguyễn Thị Oanh	Trúc	D22_KD02	5.50	102	39	29	11	0	11	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
36	DH72003879	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	D20_MAR01	5.14	100	38	30	11	0	11	Không đạt		X	X	X	2020-2024	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN: Marketing giữa các tổ chức	TT_BTTN: Quản trị dịch vụ			TT_BTTN: Thị trường tài chính phái sinh
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	
37	DH72004822	Trần Minh	Thông	D20_MAR01	5.66	114	43	16	6	0	6	Không đạt		X	X	X	2020-2024	
38	DH72003483	Từ Huỳnh Trí	Dũng	D20_MAR02	5.13	98	37	32	12	0	12	Không đạt		X	X	X	2020-2024	
39	DH72005237	Phan Duy	Đỗ	D20_MAR03	5.41	114	43	16	6	0	6	Không đạt		X	X	X	2020-2024	
40	DH72004076	Nguyễn Quang	Đông	D20_MAR03	5.29	96	37	34	12	0	12	Không đạt		X	X	X	2020-2024	
41	DH72005216	Nguyễn Thạch Lâm	Duy	D20_MAR03	5.27	85	32	45	17	0	17	Không đạt		X	X	X	2020-2024	
42	DH72004469	Đỗ Đăng Quốc	Huy	D20_MAR03	4.51	81	32	49	17	0	17	Không đạt		X	X	X	2020-2024	
43	DH72003522	Bùi Anh	Khoa	D20_MAR04	4.77	70	27	60	22	0	22	Không đạt		X	X	X	2020-2024	
44	DH72006738	Nguyễn Quang	Minh	D20_MAR04	5.50	111	42	19	7	0	7	Không đạt		X	X	X	2020-2024	
45	DH72003609	Lê Võ Bích	Trâm	D20_MAR04	5.15	89	34	41	15	0	15	Không đạt		X	X	X	2020-2024	
46	DH72114455	Nguyễn Phan Ngọc	Hải	D21_MAR01	5.93	120	45	11	4	0	4	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
47	DH72108761	Huỳnh Chí	Lâm	D21_MAR01	5.17	111	42	20	7	0	7	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
48	DH72109714	Nguyễn Hồ Minh	Đức	D21_MAR02	5.59	111	42	20	7	0	7	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
49	DH72114052	Phạm Quốc	Kiệt	D21_MAR02	4.83	76	29	55	20	0	20	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
50	DH72108868	Lê Cao Tín	Phát	D21_MAR02	5.25	93	35	38	14	0	14	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
51	DH72110280	Lê Phước	Thọ	D21_MAR02	5.80	110	42	21	7	0	7	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
52	DH72101210	Trần Gia	Khang	D21_MAR03	5.25	94	36	37	13	0	13	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
53	DH72108219	Nguyễn Đăng	Khoa	D21_MAR03	5.71	111	42	20	7	0	7	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
54	DH72107495	Nguyễn Hoàng Phi	Lâm	D21_MAR03	4.95	75	29	56	20	0	20	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
55	DH72107438	Chung Nguyễn Cao	Minh	D21_MAR03	5.24	82	31	49	18	0	18	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
56	DH72107004	Nguyễn Duy	Thái	D21_MAR03	5.74	116	44	15	5	0	5	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
57	DH72101049	Phạm Trần Duy	Hân	D21_MAR04	5.68	117	44	14	5	0	5	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
58	DH72108062	Phạm Hoàng Trúc	Linh	D21_MAR04	5.75	110	41	21	8	0	8	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
59	DH72100076	Trần Nguyễn Ngọc	Trâm	D21_MAR04	4.42	77	30	54	19	0	19	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
60	DH72110291	Cao Bảo	Thuận	D21_MAR05	4.95	80	31	51	18	0	18	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
61	DH72114563	Nguyễn ánh	Tuyết	D21_MAR05	4.79	67	26	64	23	0	23	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
62	DH72200303	Nguyễn Hoàng	An	D22_MAR01	6.19	118	44	11	4	0	4	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
63	DH72200134	Huỳnh Tấn	Cường	D22_MAR01	5.81	106	38	29	12	0	12	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
64	DH72100466	Trần Đại	Dương	D22_MAR01	3.84	45	18	83	30	0	30	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
65	DH72200146	Phạm Nguyễn Nhật	Duy	D22_MAR01	5.89	107	39	24	10	0	10	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
66	DH72202016	Nguyễn Ngọc	Hà	D22_MAR01	5.98	103	39	25	9	0	9	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
67	DH72202033	Nguyễn Vũ Thị Thu	Hằng	D22_MAR01	4.52	64	24	64	24	0	24	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
68	DH72200157	Nguyễn Đức Bạch	Hiếu	D22_MAR01	5.26	91	33	40	16	0	16	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
69	DH72202092	Nguyễn Minh	Huy	D22_MAR01	4.50	79	29	49	19	0	19	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
70	DH72202106	Nguyễn Bá Minh	Khang	D22_MAR01	3.69	55	20	73	28	0	28	Không đạt		X	X	X	2022-2026	



STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN: Marketing giữa các tổ chức	TT_BTTN: Quản trị dịch vụ			TT_BTTN: Thị trường tài chính phái sinh
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
71	DH72202128	Lê Tuấn Kiệt	Kiệt	D22_MAR01	5.02	92	35	36	13	0	13	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
72	DH72202231	Trần Thị Kim Nguyễn	Nguyễn	D22_MAR01	5.00	83	31	45	17	0	17	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
73	DH72114742	Trần Huỳnh Thảo Nhi	Nhi	D22_MAR01	5.41	105	39	23	9	0	9	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
74	DH72111494	Nguyễn Hoàng Phong	Phong	D22_MAR01	5.02	73	26	60	22	0	22	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
75	DH72201307	Nguyễn Phúc Toàn Quang	Quang	D22_MAR01	5.60	75	29	53	19	0	19	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
76	DH72201457	Lý Quán Thành	Thành	D22_MAR01	6.56	108	41	21	7	0	7	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
77	DH72202397	Đoàn Huỳnh Mỹ Thuy	Thuy	D22_MAR01	4.66	82	31	46	17	0	17	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
78	DH72202440	Trương Thị Thùy Trang	Trang	D22_MAR01	5.29	98	36	30	12	0	12	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
79	DH72110412	Nguyễn Đoàn Trí Trung	Trung	D22_MAR01	4.58	70	26	58	22	0	22	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
80	DH72202521	Nguyễn Vũ Yến Vy	Vy	D22_MAR01	6.25	107	41	21	7	0	7	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
81	DH72202528	Bùi Vũ Văn Vỹ	Vỹ	D22_MAR01	5.26	104	39	24	9	0	9	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
82	DH72202530	Ngô Đình ý	ý	D22_MAR01	5.49	90	33	38	15	0	15	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
83	DH72201963	Trần Thị Thanh Đào	Đào	D22_MAR02	4.66	76	29	52	19	0	19	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
84	DH72201967	Trần Tấn Đạt	Đạt	D22_MAR02	5.52	115	43	13	5	0	5	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
85	DH72201978	Đỗ Minh Đức	Đức	D22_MAR02	4.71	82	31	46	17	0	17	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
86	DH72202002	Nguyễn Thị Kim Duyên	Duyên	D22_MAR02	5.99	115	43	13	5	0	5	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
87	DH72202026	Phạm Thị Thanh Hân	Hân	D22_MAR02	5.52	107	40	21	8	0	8	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
88	DH72202039	Trương Gia Hào	Hào	D22_MAR02	5.65	117	44	11	4	0	4	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
89	DH72202122	Nguyễn Minh Khôi	Khôi	D22_MAR02	5.28	91	34	37	14	0	14	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
90	DH72202130	Nguyễn Gia Kiệt	Kiệt	D22_MAR02	5.22	98	37	30	11	0	11	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
91	DH72202174	Nguyễn Thị Hiền Mai	Mai	D22_MAR02	5.32	90	34	38	14	0	14	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
92	DH72202238	Nguyễn Chí Thành Nhân	Nhân	D22_MAR02	4.44	71	27	57	21	0	21	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
93	DH72202258	Trịnh Hà Tú Nhi	Nhi	D22_MAR02	5.16	95	36	33	12	0	12	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
94	DH72202275	Nguyễn Hoàng Oanh	Oanh	D22_MAR02	6.33	120	45	10	4	0	4	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
95	DH72202302	Trần Hoàng Quân	Quân	D22_MAR02	4.65	82	31	46	17	0	17	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
96	DH72202449	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	Trinh	D22_MAR02	6.20	116	44	12	4	0	4	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
97	DH72202452	Phan Ngọc Trinh	Trinh	D22_MAR02	5.93	112	42	16	6	0	6	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
98	DH72202527	Trương Diệp Thúy Vy	Vy	D22_MAR02	4.79	88	32	40	16	0	16	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
99	DH72201932	Hồ Chí Bảo	Bảo	D22_MAR03	5.37	92	35	36	13	0	13	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
100	DH72201970	Võ Hữu Đạt	Đạt	D22_MAR03	5.85	102	39	26	9	0	9	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
101	DH72201973	Phạm Quang Định	Định	D22_MAR03	6.25	114	42	14	6	0	6	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
102	DH72202067	Trần Mỹ Hoài	Hoài	D22_MAR03	5.80	114	42	14	6	0	6	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
103	DH72202153	Quang Khiết Linh	Linh	D22_MAR03	5.62	108	41	20	7	0	7	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
104	DH72103845	Nguyễn Trần Bích Loan	Loan	D22_MAR03	6.37	112	42	16	6	0	6	Không đạt		X	X	X	2022-2026	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN: Marketing giữa các tổ chức	TT_BTTN: Quản trị dịch vụ			TT_BTTN: Thị trường tài chính phái sinh
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
105	DH72202242	Phan Anh	Nhật	D22_MAR03	5.82	99	37	29	11	0	11	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
106	DH72202308	Nguyễn Ngọc Trúc	Quỳnh	D22_MAR03	5.88	116	43	12	5	0	5	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
107	DH72202315	Lê Quang	Sang	D22_MAR03	5.50	108	41	23	8	0	8	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
108	DH72202416	Nguyễn Thị Tuyết	Trâm	D22_MAR03	6.46	113	42	15	6	0	6	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
109	DH72114419	Lâm Thị Mỹ	Trang	D22_MAR03	6.09	116	44	12	4	0	4	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
110	DH72202447	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	D22_MAR03	4.17	52	20	76	28	0	28	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
111	DH72202501	Nguyễn Trọng	Văn	D22_MAR03	5.65	114	43	14	5	0	5	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
112	DH72202508	Võ Phong	Vũ	D22_MAR03	5.49	106	40	22	8	0	8	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
113	DH72202537	Mai Thị Hải	Yến	D22_MAR03	7.28	117	44	11	4	0	4	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
114	DH72202538	Nguyễn Thị Hải	Yến	D22_MAR03	5.98	112	42	16	6	0	6	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
115	DH72201919	Phạm Hoàng Tuấn	Anh	D22_MAR04	5.31	108	40	20	8	0	8	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
116	DH72201969	Trần Thư	Đạt	D22_MAR04	4.62	80	31	48	17	0	17	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
117	DH72203705	Nguyễn Khánh	Duy	D22_MAR04	5.20	92	34	36	14	0	14	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
118	DH72202111	Đoàn Thị Phương	Khanh	D22_MAR04	5.31	104	39	24	9	0	9	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
119	DH72202116	Nguyễn Ngọc Anh	Khoa	D22_MAR04	5.52	103	39	25	9	0	9	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
120	DH72202163	Lý Văn	Long	D22_MAR04	3.70	54	21	74	27	0	27	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
121	DH72202183	Trần Ngọc Thái	Minh	D22_MAR04	3.20	52	21	76	27	0	27	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
122	DH72202327	Phạm Lê Thành	Tâm	D22_MAR04	4.39	69	28	63	22	0	22	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
123	DH72202404	Trần Ngô Ngọc Hồng	Thy	D22_MAR04	5.84	112	42	16	6	0	6	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
124	DH72202946	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	D22_MAR04	6.21	119	45	12	4	0	4	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
125	DH72202507	Nguyễn Quang	Vinh	D22_MAR04	5.11	99	37	29	11	0	11	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
126	DH72203920	Huỳnh Ngọc Phương	Vy	D22_MAR04	5.51	99	37	29	11	0	11	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
127	DH72002045	Phạm Thị Thu	Hiền	D20_TC01	5.37	94	36	35	13	0	13	Không đạt		X	X	X	2020-2024	
128	DH72003581	Võ Ngọc	Hân	D20_TC03	4.08	70	28	59	21	0	21	Không đạt		X	X	X	2020-2024	
129	DH72106215	Nguyễn Thanh	Trúc	D21_TC01	5.99	120	45	13	5	0	5	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
130	DH72110727	Đỗ Nguyễn Nhật	Dương	D21_TC02	4.91	55	22	75	27	0	27	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
131	DH72110175	Hoàng Gia Anh	Quốc	D21_TC02	5.13	99	38	31	11	0	11	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
132	DH72111678	Phan Lương	Sỹ	D21_TC02	6.43	115	44	15	5	0	5	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
133	DH72110233	Phạm Trần Văn	Thanh	D21_TC02	5.11	68	26	65	24	0	24	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
134	DH72102822	Lưu Kim	Lương	D21_TC03	5.36	102	39	28	10	0	10	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
135	DH72110012	Quách Ngọc	Nga	D21_TC03	5.06	94	36	36	13	0	13	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
136	DH72105151	Trần Phạm Huyền	Nhi	D21_TC03	5.76	106	41	24	8	0	8	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
137	DH72110407	Trần Thị Thanh	Trúc	D21_TC03	5.23	97	38	33	11	0	11	Không đạt		X	X	X	2021-2025	
138	DH72106061	Huỳnh Cao Phương	Vy	D21_TC03	5.55	118	45	12	4	0	4	Không đạt		X	X	X	2021-2025	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN: Marketing giữa các tổ chức	TT_BTTN: Quản trị dịch vụ			TT_BTTN: Thị trường tài chính phái sinh
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
139	DH72201912	Phạm Nguyễn Phúc	An	D22_TC01	5.79	101	39	27	9	0	9	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
140	DH72202043	Nguyễn Lê Phúc	Hậu	D22_TC01	5.73	117	43	11	5	0	5	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
141	DH72202105	Đặng Phúc	Khang	D22_TC01	5.73	117	44	11	4	0	4	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
142	DH72202181	Nguyễn Thành	Minh	D22_TC01	6.10	117	44	11	4	0	4	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
143	DH72201948	Nguyễn Bạch Yến	Chi	D22_TC02	4.43	79	29	49	19	0	19	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
144	DH72202959	Lê Văn	Hà	D22_TC02	6.44	116	44	14	5	0	5	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
145	DH72202079	Nguyễn Thị Thu	Hương	D22_TC02	5.25	96	37	32	11	0	11	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
146	DH72202088	Nguyễn Bảo	Huy	D22_TC02	5.75	106	40	22	8	0	8	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
147	DH72202127	Lâm Tuấn	Kiệt	D22_TC02	5.01	83	31	45	17	0	17	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
148	DH72202134	Huỳnh Vỹ	Kỳ	D22_TC02	5.63	107	41	21	7	0	7	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
149	DH72202205	Lê Thị Hồng	Ngân	D22_TC02	4.11	62	23	66	25	0	25	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
150	DH72202223	Đào Thị Kim	Ngọc	D22_TC02	5.23	95	36	35	13	0	13	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
151	DH72202229	Nguyễn Huỳnh Đăng	Nguyễn	D22_TC02	5.78	113	43	15	5	0	5	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
152	DH72202234	Đặng Lê Như	Nguyệt	D22_TC02	5.68	107	39	21	9	0	9	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
153	DH72202942	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	D22_TC02	7.40	115	43	13	5	0	5	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
154	DH72202278	Diệp	Phát	D22_TC02	5.64	105	40	23	8	0	8	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
155	DH72203721	Dương Huỳnh Mỹ	Phương	D22_TC02	5.17	97	36	31	12	0	12	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
156	DH72202303	Nguyễn Anh	Quý	D22_TC02	4.91	87	33	43	16	0	16	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
157	DH72202356	Nguyễn Thị Phương	Thảo	D22_TC02	5.77	106	39	22	9	0	9	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
158	DH72202423	Đặng Thị Quế	Trần	D22_TC02	5.59	98	36	30	12	0	12	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
159	DH72202496	Nguyễn Thị Phương	Uyên	D22_TC02	6.13	116	43	12	5	0	5	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
160	DH72202498	Trần Thảo	Uyên	D22_TC02	5.65	106	40	22	8	0	8	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
161	DH72202932	Nguyễn Quốc	Vinh	D22_TC02	5.58	107	40	21	8	0	8	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
162	DH72202510	Nguyễn Quốc	Vượng	D22_TC02	4.82	86	33	44	16	0	16	Không đạt		X	X	X	2022-2026	
Nhóm 03 Sinh viên khóa trước học lại BTTN cuối khóa																		
1	DH72001136	Phạm Thị Lan	Anh	D20_KD01	4.53	80	30	54	19	0	19	Đăng ký lại				X	2020-2024	
2	DH72001625	Châu Thị	Phương	D20_KD01	6.16	134	49	0	0	0	0	Đăng ký lại			X		2020-2024	
3	DH72004729	Mei Chih	Lung	D20_KD02	5.91	126	46	9	3	0	3	Đăng ký lại		X			2020-2024	
4	DH72106244	Phạm Thị Tuyết	Nhi	D21_KD01	5.54	124	45	11	4	0	4	Đăng ký lại				X	2021-2025	
5	DH72108271	Nguyễn Thành	Phát	D21_KD01	4.63	84	33	46	16	0	16	Đăng ký lại		X	X	X	2021-2025	
6	DH72101148	Nguyễn Huỳnh	Tuấn	D21_KD01	5.17	96	36	36	13	0	13	Đăng ký lại			X	X	2021-2025	
7	DH72109591	Nguyễn Trung	An	D21_KD02	5.90	127	48	5	2	0	2	Đăng ký lại		X	X	X	2021-2025	
8	DH72109899	Phạm Anh	Kiệt	D21_KD02	6.00	125	47	7	3	0	3	Đăng ký lại		X	X	X	2021-2025	
9	DH72110146	Nguyễn Việt	Phúc	D21_KD02	6.59	121	44	11	5	0	5	Đăng ký lại			X	X	2021-2025	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN: Marketing giữa các tổ chức	TT_BTTN: Quản trị dịch vụ			TT_BTTN: Thị trường tài chính phái sinh
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	
10	DH72110190	Lương Mạnh	Quyển	D21_KD02	6.22	129	47	6	2	0	2	Đăng ký lại			X	2021-2025		
11	DH72110348	Nguyễn Việt Khánh	Toàn	D21_KD02	5.59	106	40	26	9	0	9	Đăng ký lại		X	X	2021-2025		
12	DH72007316	Trà Thị Thanh	Trâm	D20_MAR01	6.15	132	48	3	1	0	1	Đăng ký lại			X	2020-2024		
13	DH72005525	Nguyễn Khánh	Tường	D20_MAR01	5.87	127	48	3	1	0	1	Đăng ký lại	X	X	X	2020-2024		
14	DH72001864	Mai Huỳnh	Như	D20_MAR02	6.53	135	49	0	0	0	0	Đăng ký lại			X	2020-2024		
15	DH72001873	Bùi Ngọc Thảo	Uyên	D20_MAR02	5.86	133	48	3	1	0	1	Đăng ký lại			X	2020-2024		
16	DH72005164	Lê Nguyễn Vy	Anh	D20_MAR03	6.04	131	48	3	1	0	1	Đăng ký lại		X		2020-2024		
17	DH72005039	Vũ Thị Phương	Anh	D20_MAR04	5.20	110	40	25	9	0	9	Đăng ký lại			X	2020-2024		
18	DH72005233	Trương Thành	Đạt	D20_MAR04	5.96	113	42	19	7	0	7	Đăng ký lại	X	X		2020-2024		
19	DH72005317	Đặng Anh	Khoa	D20_MAR04	5.51	111	42	19	7	0	7	Đăng ký lại	X	X	X	2020-2024		
20	DH72003571	Nguyễn Thị Hồng	Loan	D20_MAR04	5.42	106	38	29	11	0	11	Đăng ký lại			X	2020-2024		
21	DH72003641	Bùi Thị ái	Mỹ	D20_MAR04	5.86	128	47	5	2	0	2	Đăng ký lại	X		X	2020-2024		
22	DH72005572	Nguyễn Trần Anh	Thư	D20_MAR04	5.81	119	44	13	5	0	5	Đăng ký lại		X	X	2020-2024		
23	DH72006801	Nguyễn Phú	Hiệp	D20_MAR05	6.28	130	47	5	2	0	2	Đăng ký lại			X	2020-2024		
24	DH72006780	Lê Đan	My	D20_MAR05	6.77	129	47	6	2	0	2	Đăng ký lại			X	2020-2024		
25	DH72007190	Hồ Thị Quỳnh	Như	D20_MAR05	5.94	130	47	6	2	0	2	Đăng ký lại			X	2020-2024		
26	DH72007021	Châu Thị Quế	Trần	D20_MAR05	6.01	119	44	14	5	0	5	Đăng ký lại	X		X	2020-2024		
27	DH72108666	Trương Thị Hồng	Nhung	D21_MAR01	5.93	136	49	0	0	0	0	Đăng ký lại			X	2021-2025		
28	DH72103582	Vân Minh Khánh	Vy	D21_MAR01	5.96	133	48	3	1	0	1	Đăng ký lại	X			2021-2025		
29	DH72113529	Hoàng Lê Tâm	Như	D21_MAR02	6.55	136	49	0	0	0	0	Đăng ký lại			X	2021-2025		
30	DH72110429	Chiêng Thư	Tuấn	D21_MAR02	5.57	126	46	9	3	0	3	Đăng ký lại		X		2021-2025		
31	DH72107931	Nguyễn Kim Hoàng	Anh	D21_MAR03	5.67	113	41	23	8	0	8	Đăng ký lại			X	2021-2025		
32	DH72002897	Phạm Hoàng	Báo	D21_MAR03	6.52	134	49	3	1	0	1	Đăng ký lại		X		2021-2025		
33	DH72106975	Lê Thị Mộng	Kiều	D21_MAR03	5.83	133	48	3	1	0	1	Đăng ký lại	X			2021-2025		
34	DH72107042	Trần Hiếu	Nhân	D21_MAR03	5.09	86	33	47	16	0	16	Đăng ký lại		X	X	2021-2025		
35	DH72100446	Lâm Đức	Trí	D21_MAR03	5.92	127	46	8	3	0	3	Đăng ký lại		X		2021-2025		
36	DH72104608	Phan Trọng	Nam	D21_MAR04	5.90	130	47	6	2	0	2	Đăng ký lại			X	2021-2025		
37	DH72110179	Võ Hữu	Quốc	D21_MAR04	6.33	133	49	0	0	0	0	Đăng ký lại		X	X	2021-2025		
38	DH72100551	Phạm Thanh	Trường	D21_MAR04	5.52	120	44	15	5	0	5	Đăng ký lại		X		2021-2025		
39	DH72110240	Phạm Văn	Thao	D21_MAR05	5.89	122	45	11	4	0	4	Đăng ký lại		X	X	2021-2025		
40	DH72110410	Đặng Bảo Ngọc	Trung	D21_MAR05	6.07	133	48	5	2	0	2	Đăng ký lại			X	2021-2025		
41	DH72110478	Tiết Khánh	Vi	D21_MAR05	5.93	133	49	0	0	0	0	Đăng ký lại		X	X	2021-2025		
42	DH72002570	Trần Thị Thùy	Dương	D20_TC01	5.65	120	43	20	8	0	8	Đăng ký lại			X	2020-2024		
43	DH72003275	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	D20_TC02	5.91	131	48	3	1	0	1	Đăng ký lại			X	2020-2024		

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp			Khóa học	Ghi chú			
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học		Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp					
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án			Tổng			TT_BTTN: Marketing giữa các tổ chức	TT_BTTN: Quản trị dịch vụ	TT_BTTN: Thị trường tài chính phái sinh
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
44	DH72002543	Lưu Trung	Đương	D20_TC03	6.25	127	48	2	1	0	1	Đăng ký lại		X	X	X	2020-2024	
45	DH72106518	Lê Trương Thảo	Nhi	D21_TC01	5.03	88	33	45	16	0	16	Đăng ký lại		X		X	2021-2025	
46	DH72101214	Đoàn Thị Vy	Thư	D21_TC01	5.51	112	41	23	8	0	8	Đăng ký lại				X	2021-2025	
47	DH72100459	Nguyễn Ngô Trung	Hiếu	D21_TC02	6.53	132	49	0	0	0	0	Đăng ký lại		X	X		2021-2025	
48	DH72114652	Kiều Doãn	Lưu	D21_TC02	6.90	119	45	11	4	0	4	Đăng ký lại		X	X	X	2021-2025	
49	DH72109931	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	D21_TC03	7.14	135	49	0	0	0	0	Đăng ký lại				X	2021-2025	

Ghi chú : Số liệu tính tới ngày 24/03/2026.

(1) Xét điều kiện thực hiện bài thi tốt nghiệp: Sinh viên đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa khi thỏa điều kiện dưới đây:

Điều kiện	Mô tả	Ngành áp dụng
Điều kiện 01	Điểm trung bình tích lũy (Cột 05) $\geq 5,0$ điểm theo thang điểm 10.	Chung các ngành
Điều kiện 02	Số tín chỉ chưa đạt (Cột 08) $\leq 9,0$ tín chỉ.	Chung các ngành
Điều kiện 03	Số môn học đồ án chưa đạt > 0 môn; Sinh viên phải đăng ký thực hiện môn đồ án chưa đạt đồng thời với đồ án/khóa luận tốt nghiệp; sinh viên phải đạt đồ án môn học trước khi bảo vệ trước hội đồng tốt nghiệp.	CNKT ĐĐT CNKT ĐTVT TKCN

(2) Hình thức tổ chức thực hiện Bài thi tốt nghiệp cuối khóa :

Ngành	Nhóm 01 Sinh viên đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa	Nhóm 02 Sinh viên chưa đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa	Nhóm 03 Sinh viên học lại BTTN cuối khóa	Ghi chú
Quản trị kinh doanh	Chọn 1 trong 2 hình thức: - Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp - Học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp	Học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp	Học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp	

Người lập bảng

Phan Thị Thanh Tuyền

Tp. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2026
Trưởng Phòng Đào tạo

ThS. Lê Thị Ngọc Phượng

Tp. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2026
Hiệu trưởng

PGS. TS. Cao Hào Thi